

Bản án số: 189/2026/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Bích Vân

2. Bà Nguyễn Thị Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026 tại phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2026/TLST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Lê Hồng H1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 12 năm 2006, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh H2 và bà Vũ Thị H3; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: ngày 29/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/01/2026, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2026. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn T1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ X, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T2 (đã chết) và bà Trương Thị Thanh G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Trọng T3, sinh ngày 13/6/1975

Nơi cư trú: tổ B, khu Y, phường G, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/03/2026, Lê Hồng H1 và Phạm Tuấn T1 đến quán HDG tại đường Hải T, phường L chơi điện tử. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/03/2026, H1 và T1 không chơi nữa rủ nhau về. Lúc này, H1 nảy sinh ý định đi đến khu vực C, thuộc khu Y, phường G tìm xe ô tô không khóa cửa để trộm cắp tài sản. H1 liền nhờ T1 chở ra khu Y. T1 điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 14B1 - NHY.VB chở H1 đến khu vực dốc cai nghiện đường Nguyễn Thái Học, khu Y thì bảo H1 xuống còn T1 đi về nhà ngủ. H1 đi bộ dọc từ dốc cai nghiện hướng về khu vực hồ Yết Kiêu vừa đi vừa để ý các xe ô tô đỗ ở dọc đường, nếu thấy xe nào không đóng gương chiếu hậu thì H1 sẽ đến để thử mở cửa xem xe có khóa cửa hay không. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bờ hồ Yết Kiêu, thuộc tổ B khu Y, phường G, H1 phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu trắng, biển kiểm soát 14A-UJM.KL của anh T3, sinh năm 1975, trú tại: tổ B khu Y, phường G đỗ trước cửa nhà không khóa cửa xe. H1 liền mở cửa phụ (cửa trước bên phải) vào trộm cắp 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng của anh T3 cất trong túi xách màu đen để ở hàng ghế sau rồi ra đón xe taxi Xanh SM (không nhớ biển kiểm soát) về nhà trọ tại tổ T, khu B, phường G kiểm tra đếm được 100.000.000đ (một trăm nghìn đồng).

Số tiền trộm cắp được H1 chi tiêu cá nhân hết 11.500.000 đồng, còn lại số tiền 88.500.000 đồng, khi bị bắt H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/03/2026, anh T3 đến Công an phường G trình báo sự việc. Qua điều tra, xác minh, rà soát các camera quanh khu vực trên, Cơ quan điều tra xác định Lê Hồng H1 và Phạm Tuấn T1 là các đối tượng tình nghi thực hiện hành vi phạm tội nên đã triệu tập T1 làm việc. Quá trình làm việc, T1 đã cung cấp các tin nhắn của H1 qua ứng dụng messenger trên điện thoại cho T1 biết khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/03/2026 H1 chủ động nhắn tin cho T1 qua ứng dụng Messenger kể về việc vào ngày 10/03/2026 H1 đã trộm cắp được số tiền 100.000.000 đồng ở khu vực bờ hồ Yết Kiêu kèm theo hình ảnh các cọc tiền loại 500.000 đồng.

Ngày 17/03/2026 Cơ quan điều tra ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hồng H1. Quá trình bắt giữ, H1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Xiaomi màu đen có sim thuê bao số GERT.CVF.XSA và 177 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (88.500.000 đồng). H1 thừa nhận đây là số tiền còn lại do trộm cắp trong xe ô tô của anh T3 vào đêm 10/03/2026 và đã chi tiêu cá nhân hết 11.500.000 đồng. Đến đêm ngày 12/3/2026, H1 sử dụng ứng dụng messenger nhắn tin, chụp ảnh (cọc tiền) gửi cho T1 biết việc đêm mùng 10/03/2026 trộm cắp được số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can Lê Hồng H1 và Phạm Tuấn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, T1 còn khai mặc dù biết rõ và có điều kiện nhưng do nể nang T1 không tố giác hành vi trộm cắp của H1.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 14B1 - NHY.VB cho Phạm Tuấn T1 và trả lại số tiền 88.500.000 đồng cho anh T3. Anh T3 yêu cầu H1 bồi thường số tiền 11.500.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của H1, hiện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSQNH – KV1 ngày 02/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Hồng H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Tuấn T1 về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương tự quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Quá trình điều tra, bị hại T3 khai báo về việc bị kẻ gian đột nhập xe ô tô (sau này được biết tên là Lê Hồng H1) lấy đi số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hồng H1 trả lại 88.500.000 đồng, số tiền 11.500.000 đồng còn lại, anh T3 yêu cầu bị cáo Lê Hồng H1 phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại T3 thay đổi quan điểm không yêu cầu bị cáo Lê Hồng H1 phải bồi thường số tiền 11.500.000 đồng, về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng H1 đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo như thể hiện tại Cáo trạng số 159/CT-VKSQNH – KV1 ngày 02/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phạm Tuấn T1 phạm tội “Không tố giác tội phạm”

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng H1 từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T1 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của 02 bị cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Đánh giá lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai của bị cáo Lê Hồng H1 phù hợp lời khai của bị hại về số tiền đã bị bị cáo chiếm đoạt, thời gian, địa điểm, cách thức bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; số tiền bị cáo đã hoàn trả cho bị hại.

Lời khai của bị cáo Lê Hồng H1 phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Tuấn T1 về thời gian, cách thức, phương tiện bị cáo T1 đã chở bị cáo H1 đến địa điểm bị cáo H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, số tiền sau khi trộm cắp được bị cáo H1 đã thông tin với bị cáo T1.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp đồ vật tài sản bị thu giữ, lời khai bị hại, video thu giữ được tại nhà dân khu vực bị cáo gây án và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 10/03/2026, tại khu vực thuộc tổ B khu Y, phường G, tỉnh Quảng Ninh, Lê Hồng H1 có hành vi trộm cắp số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) trong xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 14A-UJM.KL của anh T3. Phạm Tuấn T1 biết rõ Lê Hồng H1 thực hiện hành vi trộm cắp số tiền trên vào đêm ngày 10/3/2026 mặc dù có điều kiện nhưng không tố giác hành vi phạm tội của H1.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hồng H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Tuấn T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố hai bị cáo với tội danh và điều luật như thể hiện tại bản cáo trạng số: 159/CT- VKSQNH -KV1 ngày 02/7/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Lê Hồng H1 trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn T1 gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Phạm Tuấn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hồng H1 đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, 02 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Hồng H1 đã khắc phục được phần lớn số tiền chiếm đoạt; tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 11.500.000 đồng đã chiếm đoạt còn lại nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo Lê Hồng H1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Tuấn T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo Phạm Tuấn T1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2025, bị cáo Lê Hồng H1 đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo lại phạm tội khi chưa được xóa án tích thể hiện không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật, do đó cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội rèn luyện, cải tạo. Bị cáo Phạm Tuấn T1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội do nể nang, có nơi cư trú nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Tuấn T1 khỏi đời sống xã hội, xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo việc giáo dục và phòng ngừa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm việc, nuôi sống bản thân, hỗ trợ gia đình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Trọng T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 11.500.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy 02 bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của Phạm Tuấn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của Lê Hồng H1 là phương tiện hai bị cáo dùng để liên lạc với nhau, hẹn chờ, khoe số tiền trộm cắp nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô BKS 14B1 - NHY.VB, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Tuấn T1 trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[10] Về án phí: 02 bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phạm Tuấn T1 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Hồng H1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2026.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tuấn T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tuấn T1 cho Ủy ban nhân dân phường Hà L, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Tuấn T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hà L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Tuấn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của bị cáo Lê Hồng H1. Đối với 02 sim điện thoại kèm theo 02 điện thoại nêu trên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số 1773 ngày 01/5/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh, Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 71/PNK ngày 01/6/2026 của Phòng PC10 Công an tỉnh Quảng Ninh).

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Bị cáo Lê Hồng H1, Phạm Tuấn T1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuấn

Hồ Thị Lan

Nguyễn Thị Thúy Huyền